ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 6

Kiểm tra Học kỳ 1 (mức cơ bản – đề 1)

15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Khẳng định sau đúng hay sai?

Chữ in hoa C có tâm đối xứng.

Ghi Đ hoặc S: ☐

Câu 2. Khẳng định sau đúng hay sai?

$-56 > -39$

Ghi Đ hoặc S: ☐

Câu 3. Điền chữ số vào dấu * để số 31* chia hết cho 5

Số 31* ⋮ 5. Tìm *

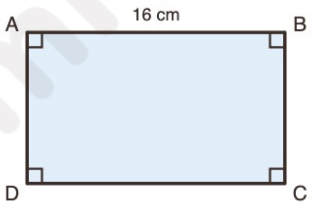
A. * ∈ {0; 5}

B. * ∈ {1; 3; 5; 7; 9}

C. * ∈ {5}

D. * ∈ {0; 2; 4; 6; 8}

Câu 4. Tính độ dài



Hình chữ nhật ABCD có AB = 16 cm. Tính CD (cm).

Đáp số: .....

Câu 5. Tìm ước chung lớn nhất

ƯCLN(28, 21) = ?

A. 21

B. 14

C. 84

D. 7

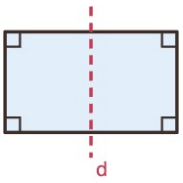
Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 6. Khẳng định sau đúng hay sai?

−33 chia hết cho 4

Ghi Đ hoặc S: ☐

Câu 7. Hình chữ nhật như hình vẽ. Đúng hay sai?



Đường thẳng d là trục đối xứng của hình.

Ghi Đ hoặc S: ☐

Câu 8. Tính nhanh

8 × 33 × 125 = ?

Đáp số: .....

Câu 9. Cho A = {x ∈ ℕ | x < 14}

Tập hợp A có bao nhiêu phần tử?

Đáp số: .....

Câu 10. Số 90 viết bằng số La Mã thế nào là đúng?

90 = ?

A. CX B. XC C. IIV D. LXXXX

Câu 11. Giải bài toán

Một lục giác đều được chia thành 6 tam giác đều bằng nhau, mỗi tam giác có chu vi 36 cm. Tính chu vi lục giác đều (cm).

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 12. Viết tập hợp các chữ cái trong cụm từ "HOC SINH"

A = ?

A. {H; O; C; S; I; N; H}

B. {O; C; S; I; N; H; H}

C. {H; O; C; S; I; N}

D. {H; O; C; S; I}

Câu 13. Giải bài toán

Người ta rào xung quanh một mảnh vườn hình chữ nhật dài 16 m, rộng 9 m, chừa một cổng rộng 5 m. Hỏi hàng rào dài bao nhiêu mét?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 14. Đếm bội chung

Có bao nhiêu số khác 0 thuộc BC(12, 20) và nhỏ hơn 365?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 15. Tính tổng

S = 1 − 2 + 3 − 4 + ... + 35 − 36

Bài giải:

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T6-HK1-15-D-51605 · Kiểm tra Học kỳ 1 (mức cơ bản – đề 1)

Câu 1: **S** · Hình có tâm đối xứng

Chữ C không có tâm đối xứng. Vậy khẳng định sai.

Câu 2: **S** · So sánh số nguyên

Số âm nào có phần số lớn hơn thì nhỏ hơn: $-56 < -39$. Vậy khẳng định sai.

Câu 3: **A. $* \in \{0; 5\}$** · Dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9

Số chia hết cho 5 khi chữ số tận cùng là 0, 5.

Câu 4: **16** · Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân

Hình chữ nhật có các cạnh đối bằng nhau: CD = AB = 16 cm.

Câu 5: **D. 7** · Tìm ƯCLN

$28 = 2^2 \times 7$, $21 = 3 \times 7$ → lấy thừa số chung với số mũ nhỏ nhất: 7.

Câu 6: **S** · Chia hết, ước và bội số nguyên

33 không chia hết cho 4 nên -33 cũng không. Vậy khẳng định sai.

Câu 7: **Đ** · Hình có trục đối xứng

Đường thẳng qua trung điểm hai cạnh đối là trục đối xứng của hình chữ nhật. Vậy khẳng định đúng.

Câu 8: **33000** · Nhân, chia số tự nhiên

Nhóm $125 \times 8 = 1000$, rồi nhân với 33: 33 000.

Câu 9: **14** · Số phần tử của tập hợp

A gồm các số từ 0 đến 13, có $13 - 0 + 1 = 14$ phần tử.

Câu 10: **B. XC** · Số La Mã

90 = XC (không viết một chữ số quá ba lần liền nhau).

Câu 11: **72** · Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều

Cạnh tam giác đều: $36 : 3 = 12$ cm = cạnh lục giác. Chu vi lục giác: $6 \times 12 = 72$ (cm).

Câu 12: **C. {H; O; C; S; I; N}** · Liệt kê phần tử

Mỗi chữ cái chỉ viết một lần: A = {H; O; C; S; I; N}.

Câu 13: **45** · Chu vi và diện tích

Chu vi vườn: $2 \times (16 + 9) = 50$ (m). Trừ cổng: $50 - 5 = 45$ (m).

Câu 14: **6** · Tìm BCNN

BCNN(12, 20) = 60. Các bội khác 0 của 60 nhỏ hơn 365: 60, 120, 180, 240, 300, 360. Có 6 số.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 15: **−18** · Quy tắc dấu ngoặc

Ghép từng cặp (1 − 2) + (3 − 4) + … + (35 − 36): có 18 cặp, mỗi cặp bằng −1. S = −18.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký